TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 0195/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023 về việc "ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thanh T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 269/5 đường T, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 120/86/ đường T, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Thanh T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 269/5 đường T, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 120/86/133 đường T, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Hoàng D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyển số 01 ngày 02/05/2007 do Ủy ban nhân

dân phườngN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Hoàng D không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày: 14/08/2007.

Giao cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Ngọc A đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng.

Ông D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, ông D, bà T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: hai bên tự khai không có.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Hoàng D phải chịu nhưng bà T tự nguyện chịu và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0030207 ngày 21/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà T được nhận lại 150.000 đồng.

Thi hành tại chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường N, quận M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc